TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2025
"V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị O**, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A khu vực T, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là sô A khu vực T, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A khu vực T, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là sô A khu vực T, phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà O trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T do tự nguyện yêu thương vào năm 1994 rồi tiến tới hôn nhân không có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có 03 người con chung tên Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 16/11/1996; Nguyễn Thị Phượng Tường, sinh ngày 22/6/2001 và Nguyễn Thị Tường An, sinh ngày 18/12/2016. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan T gia đình vợ con, vị thương con nên bà mong muốn ông T thay đổi quay về hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến năm 2016 ông T quay về năn nỉ bà cho cơ hội hàn gắn nên

bà và ông T hàn gắn với nhau, đến khi bà sinh con năm 2016 thì ông T lại bỏ theo người phụ nữ khác và cả hai sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan T đến ai.

Xét thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài, bà yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 16/11/1996; Nguyễn Thị Phượng Tường, sinh ngày 22/6/2001 đã trưởng thành không yêu câu giải quyết. đối với Nguyễn Thị Tường An, sinh ngày 18/12/2016 hiện nay bà O đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu An đến trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Bùi Thị O và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà O có đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do, bà Bùi Thị O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà O theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị O và ông Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên toà hôm nay, ông Hoá và bà Cà On cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và không tin tưởng nhau về tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau, theo bà O trình bày thì ông T có người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến giữa ông T và bà O đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Thời gian ly thân không ai quan T tới ai từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà O thật sự đã trầm trọng, cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị O là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có 03 người con chung tên Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 16/11/1996; Nguyễn Thị Phượng Tường, sinh ngày 22/6/2001 đã trưởng thành không yêu câu giải quyết. đối với Nguyễn Thị Tường An, sinh ngày 18/12/2016 hiện nay bà O đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu

cầu được tiếp tục nuôi cháu An đến trưởng thành. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 02/6/2025 cháu Tường An có nguyện vọng được chung sống với bà O. Do đó, cần phải theo ý chí và nguyện vọng của cháu An tiếp tục giao cháu An cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà O không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Minh T thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] *Về nợ chung:* Các đương sự thống nhất không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Bùi Thị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều*:* Khoản 7 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; 127; 128; 171 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9; Điều 14; 53; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị O.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị O và ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyên đơn và bị đơn thống nhất có 03 người con chung tên Nguyễn Minh Khánh, sinh ngày 16/11/1996; Nguyễn Thị Phượng Tường, sinh ngày 22/6/2001 đã trưởng thành các đương sự không yêu câu giải quyết nên không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Thị Tường An, sinh ngày 18/12/2016 cho bà O tiếp tục nuôi cháu An đến trưởng thành. Ông Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Minh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị O phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà O đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0002450 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành tiền án phí (công nhận ông Hoá đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADSKV2-Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính